

1. Thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam;

2. Thực hiện đúng hợp đồng cung ứng lao động và hợp đồng lao động đã giao kết;

3. Khi cần cử người lao động Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải gửi văn bản thông báo số lượng, thời gian, nơi đào tạo và ngành nghề đào tạo cho tổ chức cung ứng lao động nêu tại Điều 6 của Nghị định này để thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 9 của Nghị định này.

**Điều 15.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giám sát và kiểm tra việc tuyển chọn, đào tạo và cung ứng lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài của các tổ chức cung ứng lao động thuộc phạm vi quản lý của địa phương; định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình tuyển chọn, đào tạo, cung ứng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

### Chương III

#### XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 16.** Người lao động Việt Nam, tổ chức cung ứng lao động, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thực hiện đầy đủ hoặc vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo đối tượng là tập thể hoặc cá nhân, tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### Chương IV

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 17.** Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày

01 tháng 01 năm 1999. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Nghị định này.

**Điều 18.** Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, những người lao động Việt Nam đã làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà hợp đồng lao động còn thời hạn phải bổ sung hồ sơ cho đủ như quy định tại Điều 7 của Nghị định này để tổ chức, cá nhân nước ngoài chuyển cho cơ quan quản lý lao động đăng ký quản lý chính thức.

**Điều 19.** Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thành lập hoặc chỉ định tổ chức cung ứng lao động để thực hiện nhiệm vụ nêu trong Nghị định này.

**Điều 20.** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

**Điều 21.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 86/1998/ND-CP ngày 24/10/1998 quy định Cờ truyền thống, công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Căn cứ Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam ngày 14 tháng 11 năm 1987;*

*Căn cứ Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam, Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 19 tháng 9 năm 1991;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân.

Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài. Nền cờ màu đỏ, ở giữa có ngôi sao 5 cánh màu vàng, góc trên phía trái có sáu chữ in hoa, màu vàng "BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC" (nét cuối của chữ thứ sáu không vượt quá đầu của cánh sao phía phải). Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân được dùng trong các cuộc diễu binh, mít tinh kỷ niệm những ngày lễ, ngày truyền thống, trưng bày trong nhà bảo tàng, nhà truyền thống.

**Điều 2.** Công an hiệu.

Công an hiệu bằng kim loại hình tròn, đường kính 36mm, ở giữa có ngôi sao 5 cánh màu vàng nổi trên nền đỏ. Liên với nền đỏ là nền xanh thẫm có hai bông lúa nổi màu vàng bao quanh. Phía dưới ngôi sao có hình nửa bánh xe màu vàng. Giữa nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Vành ngoài công an hiệu màu vàng.

Công an hiệu khi gắn trên mũ Công an nhân dân có vành xung quanh bằng kim loại bao quanh liền thành một khối cao 54mm, rộng 64mm.

Cấp tướng, cấp tá: Vành xung quanh màu vàng.

Cấp úy, hạ sỹ quan, chiến sỹ và học viên: Vành xung quanh màu trắng bạc.

**Điều 3.** Cấp hiệu của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ và học viên Công an nhân dân mang ở vai áo quy định như sau:

**1. Cấp hiệu của sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và chiến sỹ.**

a) *Cấp hiệu của sỹ quan.*

Cấp hiệu sỹ quan nền màu đỏ. Trên nền cấp hiệu có cúc và sao 5 cánh bằng kim loại. Cúc gắn ở đầu nhỏ cấp hiệu. Số lượng và cách bố trí sao quy định cho từng cấp bậc hàm:

Thiếu úy, thiếu tá, thiếu tướng:	1 sao
Trung úy, trung tá, trung tướng:	2 sao
Thượng úy, thượng tá, thượng tướng:	3 sao
Đại úy, đại tá, đại tướng:	4 sao.

Sao xếp từ cuối cấp hiệu: Cấp tướng xếp dọc; trung úy, trung tá hai sao xếp ngang; thượng úy, thượng tá hai sao xếp ngang, một sao xếp dọc; đại úy, đại tá hai sao xếp ngang, hai sao xếp dọc.

- Cấp hiệu cấp tướng: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền kim loại. Giữa nền cấp hiệu dệt nổi hoa văn hình cánh tùng chạy dọc theo cấp hiệu. Sao có vân nổi, đường kính 23mm. Cúc có hình Quốc huy nổi. Sao, cúc và đường viền kim loại màu vàng.

- Cấp hiệu cấp tá: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Giữa nền cấp hiệu có hai vạch màu vàng rộng 5mm chạy song song dọc theo cấp hiệu. Sao có vân nổi, đường kính 20mm. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Sao và cúc màu vàng.

- Cấp hiệu cấp úy: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Giữa nền cấp hiệu có một vạch màu vàng rộng 5mm chạy dọc theo cấp hiệu. Sao không có vân nổi, đường kính 20mm. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa

bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Sao và cúc màu trắng bạc.

*b) Cấp hiệu của hạ sỹ quan, chiến sỹ.*

Cấp hiệu hạ sỹ quan, chiến sỹ nền màu đỏ. Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc bằng kim loại màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Cuối nền cấp hiệu của hạ sỹ quan có vạch ngang, chiến sỹ có vạch hình "<" màu vàng rộng 5mm để phân biệt cấp hiệu.

Hạ sỹ:	01 vạch (I)
Trung sỹ:	02 vạch (II)
Thượng sỹ:	03 vạch (III)
Chiến sỹ bậc 2:	01 vạch (<)
Chiến sỹ bậc 1:	02 vạch (<<).

**2. Cấp hiệu của sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật.**

Cấp hiệu sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật giống như cấp hiệu của sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ. Chỉ khác vạch trên nền cấp hiệu màu xanh thẫm rộng 5mm.

Hệ thống cấp bậc hàm của sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật từ hạ sỹ đến thượng tá.

**3. Cấp hiệu của học viên.**

- Cấp hiệu học viên đại học, cao đẳng nền màu đỏ, hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc bằng kim loại màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA".

- Cấp hiệu học viên trung học, sơ học nền màu đỏ. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc bằng kim loại màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA".

**Điều 4.** Cành tùng đơn và phù hiệu của Công an nhân dân.

Khi mang cấp hiệu ở vai áo phải đeo cành tùng đơn hoặc phù hiệu ở ve cổ áo. Sỹ quan đeo cành tùng đơn; hạ sỹ quan, chiến sỹ và học viên đeo phù hiệu.

Cấp tướng: Cành tùng đơn và một ngôi sao 5 cánh bằng kim loại màu vàng.

Cấp tá: Cành tùng đơn bằng kim loại màu vàng.

Cấp úy: Cành tùng đơn bằng kim loại màu trắng bạc.

Hạ sỹ quan, chiến sỹ và học viên: Phù hiệu hình bình hành (55mm x 35mm) nền màu đỏ. Ở giữa có gắn hình công an hiệu đường kính 18mm.

**Điều 5.** Trang phục của lực lượng Công an nhân dân.

1. Lễ phục của sỹ quan Công an nhân dân bao gồm lễ phục mùa đông và lễ phục mùa hè quy định như sau:

a) Cấp tướng, cấp tá: Mũ kêpi (dùng chung cho cả 2 mùa) màu be hồng, quai tết màu vàng.

Xuân hè.

- Áo kiểu véston, ngắn tay, cổ bẻ màu be hồng. Cúc áo màu vàng (dùng cả cho áo thu đông) bằng kim loại có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có chữ lồng "CA". Thân trước có túi may ộp ngoài.

- Quần may kiểu âu phục màu be hồng.

- Giày da màu đen ngắn cổ, buộc dây. Tất màu mạ non.

Thu đông.

- Áo ngoài kiểu véston dựng lót trong, dài tay, cổ bẻ màu be hồng như xuân hè. Thân trước có túi may ộp ngoài.

- Áo trong sơ mi trắng dài tay, cổ có chân.
- Cravat màu đen.
- Quần may kiểu âu phục màu be hồng.
- Giày da màu đen ngắn cổ, buộc dây. Tất màu mạ non.

b) Cấp úy: Lễ phục giống như lễ phục cấp tướng, cấp tá chỉ khác cúc áo màu trắng bạc.

2. Lễ phục của hạ sỹ quan, chiến sỹ và trang phục thường dùng của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ và học viên Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

**Điều 6.** Trang phục, công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Công an nhân dân chỉ dành riêng cho cán bộ, chiến sỹ công an sử dụng khi làm nhiệm vụ theo quy định. Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc sử dụng công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục đối với cán bộ, chiến sỹ chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân.

**Điều 7.** Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sản xuất, tàng trữ, mua, bán và sử dụng công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, trang phục của lực lượng Công an nhân dân trái phép, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Nghị định này thay thế Nghị định số 135/HĐBT ngày 27/8/1988, Nghị định số 67/HĐBT ngày 15/6/1989 và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 9.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 930/QĐ-TTg ngày 09/10/1998 về việc cử Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại tại Công văn số 5796/TM-TC ngày 21/9/1998,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cử ông Trần Đức Minh, Thứ trưởng Bộ Thương mại giữ chức vụ Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế thay cho ông Thứ trưởng Nguyễn Xuân Quang.

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ông Trần Đức Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM